

Số: 02/2019/TT-BTP

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG TƯ

**Quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về
chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư**

Căn cứ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về đối tượng, thời gian, hình thức, nội dung bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư (sau đây gọi chung là bồi dưỡng); trách nhiệm của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, cơ sở đào tạo nghề luật sư, cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư đối với việc thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng; xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Thông tư này áp dụng đối với các luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, cơ sở đào tạo nghề luật sư, cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện bồi dưỡng

1. Bảo đảm đúng, đủ thời gian, nội dung, chương trình và chất lượng bồi dưỡng.
2. Bảo đảm trách nhiệm, hiệu quả của việc thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng.

Chương II

THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG

Điều 3. Nội dung, hình thức bồi dưỡng

1. Tùy thuộc vào yêu cầu bồi dưỡng bắt buộc hàng năm, nội dung bồi dưỡng bao gồm một hoặc một số nội dung sau đây:
 - a) Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư;
 - b) Cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật;
 - c) Kỹ năng hành nghề luật sư và kỹ năng hỗ trợ cho hoạt động hành nghề luật sư;
 - d) Kỹ năng quản trị tổ chức hành nghề luật sư.
2. Việc bồi dưỡng được tổ chức dưới hình thức khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề luật sư.

Điều 4. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng

1. Liên đoàn luật sư Việt Nam (Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ luật sư Việt Nam, Câu lạc bộ luật sư thương mại quốc tế Việt Nam thuộc Liên đoàn luật sư Việt Nam).
2. Đoàn luật sư.
3. Cơ sở đào tạo nghề luật sư.

Việc tổ chức bồi dưỡng phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

Điều 5. Thời gian tham gia bồi dưỡng và quy đổi thời gian tham gia bồi dưỡng

1. Thời gian tham gia bồi dưỡng tối thiểu là 08 giờ/năm.
2. Luật sư được tính quy đổi thời gian tham gia bồi dưỡng trong năm đó khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Viết bài nghiên cứu pháp luật được đăng trên các tạp chí chuyên ngành luật trong nước hoặc nước ngoài; viết sách, giáo trình được xuất bản về đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư hoặc kỹ năng hành nghề luật sư;

b) Tham gia giảng dạy về pháp luật, kỹ năng hành nghề luật sư, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư tại các cơ sở đào tạo cử nhân luật, cơ sở đào tạo nghề luật sư; tham gia giảng dạy các khóa bồi dưỡng hoặc trao đổi kinh nghiệm hành nghề luật sư theo quy định của Thông tư này;

c) Tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo chức danh tư pháp;

d) Tham gia và hoàn thành khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về luật sư và hành nghề luật sư ở nước ngoài;

đ) Tham gia các chương trình tập huấn, hội thảo, tọa đàm từ 01 ngày trở lên về các nội dung theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này do Sở Tư pháp, Cục Bổ trợ tư pháp tổ chức.

3. Luật sư tham gia bồi dưỡng được quy đổi theo quy định tại khoản 2 Điều này thì 01 lần tham gia và hoàn thành được tính bằng 08 giờ thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng.

Điều 6. Miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng

1. Những người sau đây được miễn nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng trong năm:

a) Luật sư đang làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Nữ luật sư có con dưới 12 tháng tuổi được miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng trong năm;

c) Luật sư vì lý do bệnh tật có đơn đề nghị và được Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư xác nhận;

d) Luật sư từ đủ 70 tuổi trở lên và có trên 20 năm hành nghề luật sư;

đ) Luật sư phải điều trị dài ngày tại cơ sở khám chữa bệnh và thuộc danh mục bệnh chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ Y tế từ 03 tháng trở lên có Giấy chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Luật sư thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm nộp giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp được miễn thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng cho Đoàn luật sư mà mình là thành viên.

Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ chứng minh của luật sư thuộc trường hợp miễn thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư xem xét, quyết định việc miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng cho luật sư.

Điều 7. Giấy tờ xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng

1. Giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng theo mẫu BDLS-04 do tổ chức quy định tại Điều 4 của Thông tư này cấp.

2. Tập chí, sách, giáo trình đã được xuất bản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Thông tư này.

3. Văn bản xác nhận hoặc giấy tờ chứng nhận đã tham gia các hoạt động quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 5 của Thông tư này.

Điều 8. Chi phí bồi dưỡng

Cơ quan, tổ chức thực hiện bồi dưỡng thu chi phí bồi dưỡng của người tham gia trên nguyên tắc lấy thu bù chi công khai, minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính.

CHƯƠNG III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG VÀ CÁC MẪU GIẤY TỜ KÈM THEO

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của luật sư

1. Tham gia đầy đủ thời gian bồi dưỡng theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

2. Được lựa chọn tổ chức thực hiện bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng phù hợp với lĩnh vực hành nghề và nhu cầu bồi dưỡng của mình.

3. Gửi Đoàn luật sư nơi luật sư là thành viên một trong các giấy tờ quy định tại Điều 7 của Thông tư này trước ngày 15/12 hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức hành nghề luật sư

1. Tạo điều kiện cho luật sư của tổ chức mình hoàn thành nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng.

2. Đảm bảo luật sư của tổ chức mình thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng theo quy định của Thông tư này.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư

1. Trách nhiệm của Liên đoàn luật sư Việt Nam:

a) Hướng dẫn, theo dõi, tổng kết, đánh giá việc thực hiện bồi dưỡng của Liên đoàn luật sư Việt Nam và các Đoàn luật sư; chịu trách nhiệm về việc bảo đảm cho các luật sư thành viên tham gia đầy đủ việc bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư này;

b) Tổng hợp, gửi Bộ Tư pháp báo cáo kết quả bồi dưỡng kèm theo danh sách luật sư tham gia bồi dưỡng trong năm trên phạm vi toàn quốc và kế hoạch bồi dưỡng của năm tiếp theo của Liên đoàn luật sư Việt Nam và các Đoàn luật sư trước ngày 31/12 hàng năm;

c) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Liên đoàn luật sư Việt Nam kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của Liên đoàn luật sư Việt Nam và các Đoàn luật sư trước ngày 15/01, việc bồi dưỡng và chương trình bồi dưỡng của Liên đoàn luật sư và của các Đoàn luật sư theo đề nghị của Đoàn luật sư chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày thực hiện bồi dưỡng. Trong trường hợp có sửa đổi, bổ sung kế hoạch bồi dưỡng, Liên đoàn luật sư Việt Nam báo cáo Bộ Tư pháp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Liên đoàn luật sư Việt Nam về nội dung sửa đổi, bổ sung chậm nhất là 30 ngày trước ngày thực hiện bồi dưỡng;

d) Hướng dẫn các Đoàn luật sư tổ chức và tổ chức thực hiện bồi dưỡng theo kế hoạch bồi dưỡng đã được đăng tải, bảo đảm tổ chức đủ các khóa bồi dưỡng để các luật sư có thể tham gia; cấp giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng theo mẫu quy định của Thông tư này; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng do mình thực hiện; thu, quản lý và sử dụng chi phí thực hiện bồi dưỡng theo quy định của pháp luật Thông tư này, phù hợp với pháp luật về tài chính;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi dưỡng của luật sư theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Đoàn luật sư:

a) Theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng của luật sư thành viên;

b) Gửi Liên đoàn luật sư Việt Nam, Sở Tư pháp nơi có trụ sở báo cáo kết quả thực hiện bồi dưỡng, danh sách luật sư tham gia bồi dưỡng trong năm và kế hoạch bồi dưỡng của năm tiếp theo trước ngày 15/12 hàng năm;

c) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Đoàn luật sư hoặc Liên đoàn luật sư Việt Nam kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của Đoàn luật sư trước ngày 15/01; việc bồi dưỡng và chương trình bồi dưỡng của Đoàn luật sư chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày thực hiện bồi dưỡng. Trong trường hợp có sửa đổi, bổ sung kế hoạch bồi dưỡng, Đoàn luật sư báo cáo Liên đoàn luật sư Việt Nam, Sở Tư pháp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Đoàn luật sư hoặc Liên đoàn luật sư về nội dung sửa đổi, bổ sung chậm nhất là 30 ngày trước ngày thực hiện bồi dưỡng;

d) Tổ chức thực hiện bồi dưỡng đúng kế hoạch bồi dưỡng đã được đăng tải; cấp giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng theo mẫu quy định của Thông tư này; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng do mình thực hiện; thu, quản lý và sử dụng chi phí thực hiện bồi dưỡng theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý kỷ luật luật sư vi phạm nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi dưỡng của luật sư theo quy định của pháp luật.